

UBND TỈNH NINH THUẬN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /HĐ

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2023

V/v đề nghị chào giá dịch vụ
thẩm định giá đất rừng phòng
hộ và rừng sản xuất.

Kính gửi: Các doanh nghiệp thẩm định giá.

Hiện nay, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Thuận có nhu cầu thẩm định giá đất rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Để có cơ sở chọn đơn vị tư vấn thẩm định giá, đề nghị các Công ty tham gia chào mức phí thẩm định giá, nội dung thông tin yêu cầu như sau:

1. Định giá giá trị phần diện tích chồng lấn đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất của 55 (năm mươi lăm) thửa đất tại thời điểm UBND huyện Thuận Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.1. Định giá giá trị phần diện tích chồng lấn đất rừng phòng hộ của 10 (mười) thửa đất tại thời điểm UBND huyện Thuận Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ thể:

ST T	Tên chủ sử dụng đất (Hiện tại)	Tên chủ sử dụng đất (Cấp lần đầu)	Ngày cấp GCN	Tờ BĐĐC	Số thửa	Loại đất	Diện tích trong giấy chứng nhận (m ²)	Diện tích chồng lấn trong rừng (m ²)
1	Đồng sử dụng Nguyễn Thị Hoa + Trần Thị Xinh	Võ Dạng	10/06/2014	54	56	CLN	7.804	6.341
2	Từ Công Hút	Từ Công Hút	05/11/2009	28	25	HNK	18.286	18.286
3	Nguyễn Thị Ngọc Thanh Nguyệt	Châu Văn Tâm	20/11/2014	49BS	14	CLN	35.659	35.659
4	Phan Văn Như	Phan Văn Như	29/09/2017	50	77	HNK	21.243	21.243
5	Bùi Bá Thanh Phương	Phạm Nhân	04/06/2020	54	62	CLN	5.558	422
6	Đồng sử dụng Nguyễn Thị Hoa + Trần Thị Xinh	Lê Văn Nhiều	10/06/2014	54	57	CLN	19.653	19.653
7	Đồng sử dụng Nguyễn Thị Hoa + Trần Thị Xinh	Nguyễn Văn Cảnh	10/06/2014	54	58	CLN	11.233	11.233
8	Đồng sử dụng Nguyễn Thị Hoa + Trần Thị Xinh	Đặng Văn Hạnh	30/06/2014	54	59	CLN	8.492	8.492

9	Nguyễn Văn Hằng	Phạm Cư	31/07/2018	43	13	HNK	20.000	20.000
10	Nguyễn Thái Tiền	Nguyễn Thái Tiền	14/01/2019	43	14	HNK	7.994	7.994

1.2. Định giá giá trị phần diện tích chông lần đất rừng sản xuất của 45 (bốn mươi lăm) thửa đất tại thời điểm UBND huyện Thuận Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ thể:

ST T	Tên chủ sử dụng đất hiện tại	Tên chủ sử dụng đất Cấp lần đầu	Ngày cấp	Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Diện tích trong giấy chứng nhận (m ²)	Diện tích chông lần trong rừng (m ²)
1	Lê Văn Minh	Bùi Tấn Đạt	15/12/2020	8	284	CLN	11.860,0	9.025,5
2	Lê Văn Minh	Bá Trung Thành	16/04/2020	8	260	CLN	47.933,0	31.790,9
3	Nguyễn Văn Mùi	Nguyễn Văn Mùi	26/08/2021	24	95	CLN	25.224,0	24.690,9
4	Nguyễn Doãn Long	Nguyễn Văn Tứ	21/08/2018	24	74	CLN	11.936,0	11.936,0
5	Nguyễn Văn Tại	Trần Văn Dậy	07/01/2020	25	71	CLN	12.189,0	11.854,9
6	Nguyễn Thị Ngọc Thanh Nguyệt	Hồ Văn Cát	13/09/2017	24	57	CLN	12.661,0	10.701,1
7	Trương Công Vinh	Nguyễn Hữu Cư	30/08/2018	24	106	CLN	10.406,0	10.376,7
8	Lê Thị Hằng	Nguyễn Hữu Cư	30/08/2018	24	107	CLN	8.698,0	8.698,0
9	Trần Thị Huyền Linh	Nguyễn Hữu Cư	30/08/2018	24	109	CLN	9.083,0	9.083,0
10	Lương Thị Mỹ Nữ	Nguyễn Hữu Cư	30/08/2018	24	108	CLN	9.375,0	9.335,6
11	Hồ Văn Hữu	Hồ Văn Hữu	26/04/2019	24	75	CLN	20.123,0	20.123,0
12	Lương Quốc Y	Trần Thị Muôn	20/09/2017	31	47	CLN	10.603,0	3.238,8
13	Hồ Văn Sen	Hồ Văn Sen	13/03/2020	31	33	CLN	14.794,0	14.777,6
14	Trần Xuân Hòa	Lê Văn Long	05/11/2020	31	19	CLN	12.869,0	12.081,6
15	Trần Văn Bình	Trần Văn Bình	29/10/2021	32	140	CLN	14.953,0	6.265,4
16	Phạm Thị Kim Oanh	Nguyễn Thị Khánh Chi	29/08/2019	37	71	CLN	23.662,0	23.653,7
17	Nguyễn Hữu Cư	Nguyễn Hữu Cư	02/03/2022	38	79	CLN	44.184,0	22.225,9
18	Nguyễn Hữu Cư	Nguyễn Hữu Cư	01/09/2021	38	42	CLN	10.062,0	10.062,0
19	Phạm Thị Kim Oanh	Phạm Lũn	17/05/2021	38	75	CLN	4.688,0	2.878,3
20	Phạm Thị Kim Oanh	Phạm Lũn	17/05/2021	38	76	CLN	18.264,0	7.466,3
21	Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Hoa	10/08/2018	38	73	CLN	19.695,0	16.286,4
22	Ung Văn Chín	Ung Văn Chín	03/10/2019	8	131	HNK	16.390,0	9.670,0
23	Lê Văn Minh	Kiều Đó	25/06/2021	8	261	HNK	6.462,0	4.836,0

24	Nguyễn Thị Tường Vân	Phạm Thị Tiếc	09/12/2020	29	59	HNK	19.535,0	13.111,8
25	Nguyễn Thị Tường Vân	Tạ Thị Hội	09/12/2020	22	68	HNK	18.358,0	4.886,4
26	Nguyễn Thị Tường Vân	Phạm Thị Kim Phương	09/12/2020	22	66	HNK	13.279,0	1.430,7
27	Nguyễn Thị Tường Vân	Phan Văn Mười	09/12/2020	22	65	HNK	13.430,0	7.441,6
28	Nguyễn Văn Thoại	Nguyễn Văn Thoại	06/05/2021	23	74	HNK	19.998,0	3.221,2
29	Nguyễn Khắc Sinh Nhật	Nguyễn Khắc Sinh Nhật	07/07/2021	23	25	HNK	11.240,0	6.256,1
30	Nguyễn Doãn Long	Nguyễn Văn Hoàng	27/04/2020	24	97	HNK	9.399,0	9.291,6
31	Nguyễn Mậu Tuyên	Nguyễn Văn Hoàng	27/04/2020	24	96	HNK	9.399,0	8.917,2
32	Nguyễn Thị Mộng Kiều	Nguyễn Thị Mộng Kiều	07/04/2021	30	50	HNK	20.000,0	4.408,4
33	Nguyễn Văn Phụng	Nguyễn Văn Phụng	07/04/2021	31	29	HNK	20.000,0	7.209,5
34	Phạm Duy Anh Văn	Nguyễn Văn Cảnh	05/11/2020	32	114	HNK	6.370,0	6.370,0
35	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nguyễn Thành Đông	21/09/2017	32	110	HNK	14.983,0	14.328,9
36	Phạm Trung Nhân	Vũ Đức Tráng	28/04/2010	38	107	HNK	4.659,0	1.505,3
37	Phạm Trung Nhân	Vũ Đức Tráng	28/04/2010	38	108	HNK	8.222,0	7.254,5
38	Huỳnh Thị Lan	Huỳnh Thị Lan	06/01/2021	45	90	HNK	19.811,0	2.874,6
39	Phạm Hoài Phương	Nguyễn Thị Mạnh	27/12/2018	45	81	HNK	18.990,0	3.594,4
40	Phạm Hoài Phương	Phạm Hoài Phương	31/01/2020	37	74	CLN	75.977,0	75.736,5
41	Nguyễn Thanh Thuận	Nguyễn Thanh Thuận	31/01/2020	37	72	CLN	67.918,0	67.617,1
42	Trần Phong Lan	Trần Phong Lan	31/01/2020	37	73	CLN	87.574,0	87.561,7
43	Lê Văn Thanh	Phạm Văn Gai	10/09/2020	31	73	CLN	12.782,0	12.408,3
44	Lê Văn Minh	Dương Thị Thủy Kiều	15/12/2020	8	283	CLN	8.573,0	8.573,0
45	Nguyễn Văn Hải	Nguyễn Văn Hải	14/06/2021	72BS	7	CLN	22.926,0	22.926,0

2. Mức phí thẩm định giá (Đã bao gồm thuế và các khoản chi phí có liên quan): Đề nghị lập dự toán chi tiết từng nội dung, khối lượng, tính chất công việc và thời gian thực hiện thẩm định giá.

3. Thời gian hoàn thành công việc thẩm định: 25 ngày kể từ ngày ký hợp đồng tư vấn-dịch vụ thẩm định giá và cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan đến thẩm định giá.

4. Hồ sơ năng lực (Đính kèm thông báo của Bộ Tài chính chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá).

Trân trọng mời các đơn vị gửi hồ sơ tham gia chào mức phí thẩm định giá đất rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Hồ sơ niêm phong, gửi về Sở Tài chính-Phòng quản lý Giá Công sản và Tài chính Đầu tư, Điện thoại: 02593.825.131

trước 16 giờ ngày 27/9/2023, địa chỉ: số 30 đường 16 tháng 4, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Ghi chú: Nếu Quý doanh nghiệp không tham gia chào giá dịch vụ thẩm định giá đất rừng phòng hộ và rừng sản xuất, đề nghị có văn bản phản hồi trình bày lý do không tham gia.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Thuận thông báo đến các đơn vị thẩm định giá biết để tham gia./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan an ninh điều tra, Công an tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận;
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, GCSĐT.HTH

CHỦ TỊCH HĐĐGTTHS

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH
Hồ Trọng Luật**